

Số: 06 /TB-HĐTD

TP. Thái Nguyên, ngày 09 tháng 01 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Danh sách trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thành phố Thái Nguyên năm 2023

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 24/10/2023 của UBND thành phố về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thành phố Thái Nguyên năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 379/TB-UBND ngày 01/11/2023 của UBND thành phố về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thành phố năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 11225/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thành phố Thái Nguyên năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND thành phố về việc Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thành phố Thái Nguyên năm 2023;

Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thành phố Thái Nguyên năm 2023 Thông báo danh sách trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2023 cụ thể như sau:

- Danh sách thí sinh trúng tuyển tại kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thành phố năm 2023 (Có danh sách kèm theo).
- Từ ngày 09/01/2024 đến ngày 09/02/2024 thí sinh trúng tuyển nộp hồ sơ tuyển dụng về Hội đồng tuyển dụng (qua phòng Nội vụ thành phố) gồm:
  - Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có dán ảnh 4x6 cm, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng.
  - Bản sao giấy khai sinh.
  - Bản sao các bằng chuyên môn và kết quả học tập, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ hoặc chứng nhận năng lực ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng

do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được kiểm định qua Cục Khảo thí thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan có thẩm quyền cấp có thời hạn không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển dụng.
- Bản sao Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên tuyển dụng viên chức (nếu có).
- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.
- Bản sao các quyết định hợp đồng, Sổ BHXH (nếu có).
- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

### **Lưu ý**

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng.
- Hồ sơ được đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 24x32 cm có ghi danh mục các giấy tờ nộp và số điện thoại cần liên hệ. / *Umn*

### **Nơi nhận:**

- UBND thành phố;
- Thành viên hội đồng tuyển dụng;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Văn phòng HĐND và UBND;
- Các đơn vị trường học có liên quan;
- Các thí sinh;
- Lưu: VT, HĐTD *Umn*



**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TẠI KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ NĂM 2023**  
**CHỨC DANH: GIÁO VIÊN CẤP MẦM NON**



*(Kèm theo Thông báo số 06 /TB-HĐTD ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng thành phố)*

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên	Điểm vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	1026	Nguyễn Thị Hiền	18/9/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên Mầm non	Mầm non 1/5 thành phố		90,0		90,0	Trúng tuyển	
2	1078	Dương Thị Thanh Xuân	16/2/1986	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Mầm non Cam Giá	Là con của thương bệnh binh	94,0	5	99,0	Trúng tuyển	
3	1017	Đào Thái Hà	25/01/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên Mầm non	Mầm non Cốc Hoá	Con thương binh	88,5	5	93,5	Trúng tuyển	
4	1065	Trương Thị Thảo	20/8/1993	Nữ	Tày	Giáo viên Mầm non	Mầm non Công ty Giấy Hoàng Văn Thụ	Người dân tộc thiểu số	86,0	5	91,0	Trúng tuyển	
5	1075	Phó Thị Tuyết	01/8/1992	Nữ	Sán diu	Giáo viên Mầm non	Mầm non Công ty Giấy Hoàng Văn Thụ	Người dân tộc thiểu số	85,0	5	90,0	Trúng tuyển	
6	1004	Lưu Thị Quỳnh Anh	19/10/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên Mầm non	Mầm non Điện Lực		98,8		98,8	Trúng tuyển	
7	1076	Trần Thị Uyên	16/4/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên Mầm non	Mầm non Điện Lực		97,0		97,0	Trúng tuyển	
8	1025	Vũ Thị Hiền	18/9/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên Mầm non	Mầm non Hương Sơn		97,0		97,0	Trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên	Điểm vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
9	1005	Nguyễn Thị Phương Anh	12/7/1990	Nữ	Tày	Giáo viên mầm non	Mầm non Khánh Hòa	Người dân tộc thiểu số	95,5	5	100,5	Trúng tuyển	
10	1019	Nguyễn Thị Hà	15/02/1999	Nữ	Tày	Giáo viên Mầm non	Mầm non Liên cơ thành phố	Người dân tộc thiểu số	98,0	5	103,0	Trúng tuyển	
11	1060	Triệu Thị Quỳnh	09/10/1998	Nữ	Dao	Giáo viên Mầm non	Mầm non Linh Sơn	Người dân tộc thiểu số	95,0	5	100,0	Trúng tuyển	
12	1066	Nguyễn Thị Thảo	02/02/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phan Đình Phùng		97,0		97,0	Trúng tuyển	
13	1032	Hoàng Thị Huệ	09/4/1998	Nữ	Tày	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Trìu	Người dân tộc thiểu số	90,0	5	95,0	Trúng tuyển	
14	1014	Nguyễn Thị Duyên	19/01/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Xuân		92,0		92,0	Trúng tuyển	
15	1053	Nguyễn Thị Nhi	06/6/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tân Thành		96,5		96,5	Trúng tuyển	
16	1045	Hà Thị Thuý Mận	18/03/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên Mầm non	Mầm non Thịnh Đán		95,0		95,0	Trúng tuyển	

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TẠI KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ NĂM 2023**  
**CHỨC DANH: GIÁO VIÊN CẤP TIỂU HỌC**

*Kèm theo Thông báo số 06 /TB-HDTD ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng thành phố*



TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên	Điểm vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	1090	Phạm Thị Thanh Hằng	07/3/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên Giáo dục tiểu học	Tiểu học Cam Giá		95,0		95,0	Trúng tuyển	
2	1089	Dương Thị Duyên	27/10/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên Giáo dục tiểu học	Tiểu học Cam Giá		93,5		93,5	Trúng tuyển	
3	1142	Hà Thị Vi	20/3/1994	Nữ	Tày	Giáo viên âm nhạc	Tiểu học Cam Giá	Người dân tộc thiểu số	90,0	5,0	95,0	Trúng tuyển	
4	1138	Nguyễn Thị Huyền Trang	26/8/1987	Nữ	Kinh	Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Tiểu học Gia Sàng		95,0		95,0	Trúng tuyển	
5	1104	Hà Thị Linh	16/7/1991	Nữ	Kinh	Giáo viên Giáo dục tiểu học	Tiểu học Hương Sơn		96,0		96,0	Trúng tuyển	
6	1111	Nguyễn Thị Nết	06/4/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên giáo dục tiểu học	Tiểu học Phúc Trìu		94,0		94,0	Trúng tuyển	
7	1141	Triệu Lương Hùng	23/4/1994	Nam	Nùng	Giáo viên âm nhạc	Tiểu học Phúc Xuân	Người dân tộc thiểu số	94,5	5,0	99,5	Trúng tuyển	
8	1127	Vũ Kim Thoa	13/6/1988	Nữ	Kinh	Giáo viên Giáo dục Tiểu học	Tiểu học Tân Cương		93,5		93,5	Trúng tuyển	
9	1081	Nguyễn Hải Anh	30/8/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên giáo dục tiểu học	Tiểu học Tân Cương		93,0		93,0	Trúng tuyển	
10	1094	Hầu Thị Hoà	23/12/1992	Nữ	Sán chí	Giáo viên Giáo dục tiểu học	Tiểu học và THCS Phúc Hà	Người dân tộc thiểu số	94,0	5,0	99,0	Trúng tuyển	
11	1122	Trần Nhật Tân	09/4/1998	Nam	Kinh	Giáo viên giáo dục tiểu học	Tiểu học và THCS Phúc Hà	Con bệnh binh	93,5	5,0	98,5	Trúng tuyển	
12	1113	Cao Thị Bích Phương	21/3/1998	Nữ	Kinh	Giáo viên Giáo dục tiểu học	Tiểu học và THCS Phúc Hà		95,0		95,0	Trúng tuyển	

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TẠI KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ NĂM 2023**  
**CHỨC DANH: GIÁO VIÊN CẤP CẤP THCS**

*(Kèm theo Thông báo số 06 /TB-HĐTD ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng thành phố)*



TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên	Điểm vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	1161	Trần Thị Minh Anh	27/5/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	THCS Cam Giá		91,5		91,5	Trúng tuyển	
2	1289	Vũ Việt Thăng	18/12/1998	Nam	Kinh	Giáo viên Toán	THCS Cam Giá		92		92	Trúng tuyển	
3	1316	Phạm Thị Hằng	21/12/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên Vật lý	THCS Cao Ngạn		93		93	Trúng tuyển	
4	1224	Vũ Thu Ngân	01/5/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	THCS Chu Văn An		100		100	Trúng tuyển	
5	1272	Phan Thảo Linh	13/10/1997	Nữ	Tày	Giáo viên Toán	THCS Chu Văn An	Người dân tộc thiểu số	97	5	102	Trúng tuyển	
6	1314	Đào Thị Kim Đức	21/6/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên Vật lý	THCS Chu Văn An		93		93	Trúng tuyển	
7	1154	Đàm Thị Thu Hoài	26/10/1994	Nữ	Nùng	Giáo viên Lịch sử	THCS Độc Lập	Người dân tộc thiểu số	60	5	65	Trúng tuyển	
8	1190	Chu Hải Yến	28/2/1995	Nữ	Nùng	Giáo viên ngữ văn	THCS Độc Lập	Người dân tộc thiểu số	91	5	96	Trúng tuyển	
9	1305	Phạm Minh Tú	12/01/1996	Nam	Kinh	Giáo viên Toán	THCS Độc Lập		95		95	Trúng tuyển	
10	1325	Ngô Quốc Thái	25/3/1994	Nam	Kinh	Giáo viên Vật lý	THCS Độc Lập		93		93	Trúng tuyển	
11	1204	Trần Hồng Anh	09/4/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên Tiếng anh	THCS Hoàng Văn Thụ		96,5		96,5	Trúng tuyển	



TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên	Điểm vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
12	1312	Ngô Thị Bắc	09/10/1990	Nữ	Kinh	Giáo viên Vật lý	THCS Hoàng Văn Thụ		97,5		97,5	Trúng tuyển	
13	1153	Nguyễn Hải Yến	22/3/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên Hóa	THCS Hương Sơn		95		95	Trúng tuyển	
14	1174	Nguyễn Thuỳ Linh	20/5/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên Ngữ Văn	THCS Hương Sơn		95		95	Trúng tuyển	
15	1239	Hoàng Thị Xuân	08/10/1989	Nữ	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	THCS Hương Sơn		96		96	Trúng tuyển	
16	1260	Nguyễn Thị Hạnh	25/5/1998	Nữ	Kinh	Giáo viên Toán	THCS Hương Sơn		95		95	Trúng tuyển	
17	1192	Nguyễn Thị Vân Anh	12/11/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên Sinh	THCS Lương Ngọc Quyến		93		93	Trúng tuyển	
18	1218	Nguyễn Thị Linh	31/8/1998	Nữ	Ngái	Giáo viên Tiếng Anh	THCS Lương Ngọc Quyến	Người dân tộc thiểu số	95	5	100	Trúng tuyển	
19	1240	Nguyễn Phương Anh	17/3/1982	Nữ	Kinh	Giáo viên Tin học	THCS Lương Ngọc Quyến	Con Thương binh	84,5	5	89,5	Trúng tuyển	
20	1278	Tạ Văn Long	21/02/1996	Nam	Kinh	Giáo viên Toán	THCS Nguyễn Du		92		92	Trúng tuyển	
21	1199	Lê Thị Hương Thảo	11/9/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên Sinh	THCS Nha Trang		92,5		92,5	Trúng tuyển	
22	1235	Đặng Thị Huyền Trang	15/3/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	THCS Nha Trang		98		98	Trúng tuyển	
23	1275	Dương Mỹ Linh	19/7/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên Toán	THCS Phúc Trìu		91		91	Trúng tuyển	
24	1150	Nguyễn Phương Thanh	28/6/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên Hóa	THCS Sơn Cẩm 1		92,5		92,5	Trúng tuyển	
25	1160	Đinh Hồng Phương	12/5/1996	Nam	Kinh	Giáo viên Lịch sử	THCS Sơn Cẩm 1		86		86	Trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên	Điểm vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
26	1266	Trần Quốc Hưng	06/11/1992	Nam	Kinh	Giáo viên Toán	THCS Sơn Cẩm 1		97		97	Trúng tuyển	
27	1243	Chu Thị Anh	23/2/1998	Nữ	Kinh	Giáo viên Toán	THCS Tân Lập		93,5		93,5	Trúng tuyển	
28	1172	Nguyễn Thị Lan Hương	13/02/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên Ngữ Văn	THCS Thịnh Đức		98		98	Trúng tuyển	
29	1180	Lê Thị Nga	10/7/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên Ngữ Văn	THCS Thịnh Đức		94		94	Trúng tuyển	
30	1181	Hoàng Thị Thu Nga	14/02/1989	Nữ	Nùng	Giáo viên Ngữ Văn	THCS Tích Lương	Người dân tộc thiểu số	94	5	99	Trúng tuyển	
31	1209	Đào Thị Hải Giang	24/12/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	THCS Tích Lương		95,5		95,5	Trúng tuyển	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TẠI KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ NĂM 2023  
CHỨC DANH: GIÁO VIÊN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Thông báo số 06 /TB-HĐTD ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng thành phố)



TT	SBD	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Nam (nữ)	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên	Điểm vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	1329	Nguyễn Hương Giang	29/11/1984	Nữ	Kinh	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp dạy chế biến món ăn	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố		61		61	Trúng tuyển	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TẠI KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ NĂM 2023  
CHỨC DANH: KẾ TOÁN

(Kèm theo Thông báo số 06 /TB-HĐTD ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng thành phố)



TT	số báo danh	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên	Điểm vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	1337	Trần Thị Thúy	17/5/1983	Nữ	Kinh	Kế toán	Mầm non Núi Voi		50		50	Trúng tuyển	
2	1336	Hoàng Thị Thu Thủy	03/3/2001	Nữ	Kinh	Kế toán	Mầm non Thịnh Đức		95		95	Trúng tuyển	